TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 562/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12- 12- 2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua

2. Bà Nguyễn Thị Sương

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Bích Trăm - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long:*** không tham gia phiên tòa:

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 494/2017/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2017 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017:

- Nguyên đơn: Anh **Đinh Nguyễn Minh T**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: khóm A, phường NS, TP. CĐ, tỉnh An Giang (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 04 tháng 10 năm 2017).

- Bị đơn: Chị **Trần Thị Trúc P**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện P, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 10 năm 2017 anh Đinh Nguyễn Minh T trình bày:

- ***Về hôn nhân***: Anh T và chị P kết hôn vào năm 2015, hôn nhân do quen biết, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn số vào sổ: 149 ngày 09/10/2015 tại Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố CĐ, tỉnh An Giang. Thời gian vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân sau cùng từ đầu năm 2017 cho đến nay.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo anh T trình bày là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, đời sống kinh tế khó khăn dẫn đến thường xuyên cự cãi, không giải quyết được mâu thuẫn đến nay không thể hàn gắn được.

- ***Về con chung:*** Anh T trình bày có 01 con chung tên là Đinh Minh K, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2016, hiện nay đang sống với chị P.

- ***Về tài sản chung***: Anh T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Nghĩa vụ chung về tài sản***: Anh T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt và có ý kiến yêu cầu ly hôn với chị P, yêu cầu nuôi con chung Đinh Minh K, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2016, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con, nhưng nếu chị P có yêu cầu nuôi con thì anh T đồng ý giao cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng; về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn là chị Trần Thị Trúc P trình bày trong bản tự khai ngày 10 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

- ***Về hôn nhân***: Chị P thống nhất lời trình bày của anh T là vợ chồng kết hôn vào năm 2015, hôn nhân do quen biết, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố CĐ, tỉnh An Giang. Thời gian vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị P là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có sự thông cảm cùng nhau, lâu dần tình cảm vợ chồng phai nhạt và xảy ra nhiều mâu thuẫn đến nay không thể giải quyết được.

- ***Về con chung:*** Chị P trình bày có 01 con chung tên là Đinh Minh K, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2016, hiện nay đang sống với chị P.

- ***Về tài sản chung***: Chị P trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Nghĩa vụ chung về tài sản***: Chị P trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị P đồng ý ly hôn với anh T; yêu cầu tiếp tục nuôi con chung Đinh Minh K, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2016 không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

+ Phía nguyên đơn là anh T đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án bao gồm: Đơn khởi kiện của anh T, đề ngày 11/10/2017; chứng minh nhân dân của anh T, bản photo có chứng thực; 01 sổ hộ khẩu của chủ hộ Đinh Thắng Đức, bản photo có chứng thực; trích lục bản sao giấy khai sinh của Đinh Minh K; bản chính giấy chứng nhận kết hôn; 01 đơn yêu cầu xác nhận nơi cư trú của anh T đối với chị P; 01 phiếu gửi phát nhanh đơn khởi kiện, tài liệu và chứng cứ cho chị P, ghi ngày 11/10/2017; đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt của anh T, ghi ngày 04/10/2017.

+ Phía bị đơn là chị P giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án bao gồm: Bản tự khai; giấy chứng minh nhân dân, bản photo có chứng thực; sổ hộ khẩu chủ hộ Nguyễn Thị Trúc Khanh, bản photo có chứng thực.

- Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

+ Về hôn nhân: Anh T trình bày trên cơ sở tìm hiểu, quen biết nhau và được sự đồng ý của gia đình, anh T và chị P tổ chức lễ cưới vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn số vào sổ: 149 ngày 09/10/2015 tại Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố CĐ, tỉnh An Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp nên không phải chứng minh.

+ Về con chung: Anh T và chị P thống nhất trình bày vợ chồng có 01 con chung tên là Đinh Minh K, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2016. Theo giấy khai sinh của Đinh Minh K (Tch lục bản sao, có xác nhận của chính quyền địa P) do anh T giao nộp cho Tòa án thì xác định anh Đinh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Trúc P là cha, mẹ ruột của Đinh Minh K nên tình tiết, sự kiện này đương sự không cần phải chứng minh.

- Các tình tiết, sự kiện mà các bên đương sự thống nhất, không thống nhất:

Anh T và chị P thống nhất với nhau về việc ly hôn, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản.

Anh T và chị P không thống nhất với nhau về việc nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn không có văn bản yêu cầu gì thêm và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện anh T yêu cầu được ly hôn với chị P là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tam Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

[2]. *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật tại phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 04/10/2017 anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung vụ việc:

- Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh T là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, theo lời trình bày của anh T và chị P thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh T và chị P là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự đồng cảm, chị P và anh T sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay, anh chị không tự hàn gắn được với nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy, hôn nhân giữa anh T và chị P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 2, Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của anh T về việc xin ly hôn với chị P.

- Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung của chị P và anh T là cháu Đinh Minh K, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2016. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án anh T và chị P đều thống nhất trình bày từ khi ly thân đến nay cháu K vẫn do chị P nuôi dưỡng. Mặt khác, hiện nay cháu K dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại khoản 3 Điều 83 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị P, giao con chung là Đinh Minh K, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2016 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng; không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh T. Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T và chị P thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T phải nộp số tiền 300.000^{đ} (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án

phí theo biên lai thu số 0010389, ngày 18 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 2, Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Nguyễn Minh T.

- Về hôn nhân: Cho anh Đinh Nguyễn Minh T được ly hôn với chị Trần Thị Trúc P.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Minh K, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2016 cho chị Trúc P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Minh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T và chị P không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T và chị P thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Đinh Nguyễn Minh T phải nộp số tiền 300.000^{đ} (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010389, ngày 18 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên anh T không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh VL;
- VKS.ND huyện TB;
- THADS huyện TB;
- Nơi đăng ký kết hôn
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cảnh